

Số:01/2019/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 21 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên

Ngày 21/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 87/2018/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc “yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị **Đỗ Thị Huyền Ch**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Anh Phạm Quang H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ban Chính trị, Trung đoàn **, Sư đoàn ***, Quân khu 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 16/11/2018 quá trình giải quyết và tại phiên họp, người yêu cầu chị **Đỗ Thị Huyền Ch** trình bày: Chị và anh **Phạm Quang H** tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Thái

Bình vào ngày 25/4/2018. Trước khi đăng ký anh H nói với chị đã ly hôn vợ, nên chị xin xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND xã B, huyện X để xuất trình với lãnh đạo đơn vị anh H đang công tác, đơn vị xác nhận tình trạng hôn nhân cho anh H rồi anh chị về làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X. Khoảng tháng 10 năm 2018 chị biết anh H chưa ly hôn mà anh và chị Nguyễn Thị H vẫn đang là vợ chồng theo giấy đăng ký kết hôn số 22 ngày 01/7/2016 của UBND phường D, Quận L, TP Hải Phòng. Do vậy chị yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Quang H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 nơi cư trú: 13/18/78 M, phường D, Quận L, thành phố Hải Phòng đăng ký kết hôn vào năm 2002, đến năm 2014 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2014/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2014 của Tòa án nhân dân Quận K, thành phố Hải Phòng. Ngày 01/7/2016 anh và chị H đăng ký kết hôn lại tại UBND phường D, Quận L, TP Hải Phòng. Do cuộc sống không có hạnh phúc nên anh chị sống ly thân, anh đã nộp đơn xin ly hôn chị H tại Tòa án nhân dân Quận L, TP Hải Phòng nhưng chưa giải quyết xong. Vì suy nghĩ nông nổi nên anh đã xin xác nhận tình trạng hôn nhân của Trung đoàn để đăng ký kết hôn với chị Ch vào ngày 25/4/2018 tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình. Anh nhận thức việc kết hôn với chị Ch là vi phạm pháp luật hôn nhân và gia đình nên anh cũng đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Ch.

Về con chung: Anh và chị Ch không có con chung.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện X thể hiện: Ngày 25/4/2018 UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn giữa chị Đỗ Thị Huyền Ch, sinh năm 1985 nơi cư trú Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình với anh Phạm Quang H, sinh năm 1978, Nơi cư trú: Ban Chính trị, Trung đoàn **, Sư đoàn ***, Quân khu 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Hồ sơ đăng ký kết hôn gồm: Tờ khai đăng ký kết hôn ngày 25/4/2018 có chữ ký của chị Ch, anh H; Trích lục bản án số 41/2013/HNGĐ- ST ngày

10/10/2013 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Thái Bình giữa chị Đỗ Thị Huyền Ch và anh Ngô Thanh Tr; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 21 ngày 20/4/2018 của Trung đoàn **, Sư đoàn ***đối với anh Huy; Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 09/3/2018 của UBND xã B, huyện X đối với chị Ch.

Tại Công văn số 265/TA-LC ngày 24/12/2018 của Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hải Phòng thể hiện: Ngày 04/12/2018 Tòa án nhân dân Quận L có nhận đơn của anh Phạm Quang H xin ly hôn chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, nơi cư trú: 13/18/78 M, phường D, Quận L, thành phố Hải Phòng. Tòa án đã chuyển đơn của anh H đến trung tâm hòa giải Tòa án nhân dân Quận L để tiến hành hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do; hiện tại trung tâm hòa giải đang tiếp tục mời anh H và chị H đến trung tâm giải quyết theo quy định.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Huyền Ch tuyên bố: hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đỗ Thị Huyền Ch và anh Phạm Quang H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương nhận định:

- * Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Đỗ Thị Huyền Ch yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật với anh Phạm Quang H, là việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- * Về nội dung:

[2] Chị Đỗ Thị Huyền Ch và anh Phạm Quang H tự nguyện kết hôn với

nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 25/4/2018. Khi đăng ký kết hôn với chị Ch, anh H đang có vợ là chị Nguyễn Thị , sinh năm 1980, nơi cư trú: 13/18/78 M, phường D, Quận L, thành phố Hải Phòng. Như vậy việc kết hôn giữa chị Ch và anh H đã vi phạm điểm d khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình, được hướng dẫn tại Điều 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Ch và anh Huy.

[3] Về con chung: chị Ch và anh H không có con chung.

[4] Về tài sản chung: chị Ch và anh H không có tài sản chung, không vay nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Đỗ Thị Huyền Ch phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: các Điều 8,10,11,12 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 149, 370, 371, 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Huyền Ch: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Đỗ Thị Huyền Ch, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình và anh Phạm Quang H, sinh năm 1978, nơi cư trú: Ban Chính trị, Trung đoàn **, Sư đoàn ***, Quân khu 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 23 ngày 25/4/2018 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung: không có.

4. Về lệ phí: Chị Đỗ Thị Huyền Ch phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị Ch đã nộp

300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001177 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành lệ phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự đều có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định 21/01/2019.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ